

ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT

(Được phê chuẩn theo Công văn số 108/BTC-QLBH ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài Chính)

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung đóng phí linh hoạt của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Công ty”) được phê chuẩn theo công văn số 108/BTC-QLBH ngày 06/01/2015 của Bộ Tài chính. Khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung đóng phí linh hoạt nêu trên, đề nghị khách hàng đọc và lưu ý một số điểm sau:

- 1.** Đọc kỹ Quy tắc, Điều khoản trước khi tham gia bảo hiểm liên kết chung đóng phí linh hoạt và lưu ý một số Điều khoản sau:

 - 1.1** Bên mua bảo hiểm chỉ được phép hủy hợp đồng trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp Đồng, và nhận lại phí bảo hiểm đã đóng theo quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng.
 - 1.2** Bên mua bảo hiểm cần phải đóng phí bảo hiểm như được quy định tại Điều 19.1.
 - 1.3** Các trường hợp loại trừ mà Công ty sẽ không trả tiền bảo hiểm quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Hợp Đồng.
 - 1.4** Các loại phí được quy định tại Điều 27 của Hợp Đồng.
- 2.** Việc tham gia các quyền lợi bảo hiểm tăng cường là không bắt buộc. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu hủy bỏ các quyền lợi bảo hiểm tăng cường. Bên mua bảo hiểm cần lưu ý các điều khoản loại trừ quy định dành riêng cho quyền lợi bảo hiểm tăng cường và quy định về tiêu chuẩn số ngày nằm viện đối với một số bệnh thông thường tại Điều khoản quyền lợi bảo hiểm tăng cường Bảo hiểm trợ cấp y tế 2014.
- 3.** Khi tham gia bảo hiểm, phải lưu giữ các chứng từ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm đầy đủ.
- 4.** Thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 11 của Hợp Đồng. Việc kê khai thông tin không trung thực về sức khỏe và tiền sử bệnh sẽ dẫn đến rủi ro khách hàng không được Công ty chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm.

ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT

(Được phê chuẩn theo Công văn số 108/BTC-QLBH ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài Chính)

CHƯƠNG I ▸ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1 ▸ ĐỊNH NGHĨA

1.1 Công Ty: là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

1.2 Kế Hoạch Bảo Hiểm: là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong Trang Hợp Đồng, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.3 Bên Mua Bảo Hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu mua bảo hiểm, cùng giao kết Hợp Đồng với Công Ty, và được ghi tên là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm:

- Bên Mua Bảo Hiểm nếu là cá nhân phải từ đủ mười tám (18) Tuổi trở lên, đang hiện diện tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Bên Mua Bảo Hiểm nếu là tổ chức phải được thành lập và đang hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

Bên Mua Bảo Hiểm sẽ có tất cả các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp Đồng và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp Đồng này.

1.4 Người Được Bảo Hiểm: là người mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc tương ứng với Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có).

Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:

(i) còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm,

(ii) đang hiện diện tại Việt Nam,

(iii) trong độ Tuổi từ một (01) tháng Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi, hoặc đối với Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường – Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế 2014, Người Được Bảo Hiểm phải trong độ Tuổi từ một (01) Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi

(iv) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

1.5 Người Thụ Hưởng: là (các) cá nhân, hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.6 Số Tiền Bảo Hiểm: là mệnh giá của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và Công Ty chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện cụ thể cho Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản và từng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) trong đơn yêu cầu bảo hiểm, Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.7 Tuổi: là tuổi của Người Được Bảo Hiểm hoặc Bên Mua Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, hoặc (ii) Ngày hiệu lực của từng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan (nếu được thêm vào sau Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng), hoặc (iii) Ngày Kỳ Niệm Năm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo. Tuổi được dùng làm cơ sở để tính quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định theo Hợp Đồng này và các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan.

- 1.8 Ngày / Tháng / Năm**
- 1.8.1 Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.8.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được dùng để xác định các Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng, các Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, Năm Hợp Đồng, và Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.
- 1.8.3 Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng:** là ngày lặp lại (hoặc ngày liền trước nếu không có ngày trùng lập) hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng có cùng ngày và tháng với Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- 1.8.4 Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày lặp lại (hoặc ngày liền trước nếu không có ngày trùng lập) hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng có cùng ngày với Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- 1.8.5 Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian một năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng gần nhất liền sau đó hay bất kỳ khoảng thời gian một năm nào tiếp theo tính từ một Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp sau.
- 1.8.6 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng khi Người Được Bảo Hiểm đủ chín mươi chín (99) Tuổi. Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng được ghi ở Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 1.8.7 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 1.9 Trang Hợp Đồng:** là một phần của Hợp Đồng thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp Đồng.
- 1.10 Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Công Ty phát hành xác nhận việc Công Ty chấp thuận các yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm về việc thay đổi điều khoản của Hợp Đồng. Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng được lập thành văn bản có chữ ký của Tổng Giám Đốc của Công Ty hoặc người được ủy quyền và là một phần của Hợp Đồng.
- 1.11 Quỹ Liên Kết Chung:** là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Quỹ Liên Kết Chung được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Công Ty lựa chọn và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.12 Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng các: (i) khoản phí của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản (sau đây gọi là “Phí Bảo Hiểm Cơ Bản”) và (ii) khoản phí của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (sau đây gọi là “Phí Bảo Hiểm Tăng Cường”) (nếu có) do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.13 Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu:** là khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng tại mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng trong giai đoạn ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên. Khoản phí này được xác định căn cứ vào Số Tiền Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn.
- 1.14 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và tuân theo quy định của Công Ty nêu trong Điều 19.
- 1.15 Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.
- 1.16 Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
- 1.17 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản.
- 1.18 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được đính kèm theo Hợp Đồng này.
- 1.19 Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm.
- 1.20 Phí Chấm Dứt Hợp Đồng:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.
- 1.21 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

- 1.22 Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Công Ty khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường (nếu có) và Phí Quản Lý Hợp Đồng.
- 1.23 Nợ:** là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, bao gồm cả các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng đến hạn, các khoản tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, các khoản phí bảo hiểm đến hạn, và các khoản khác cộng với lãi tích lũy phát sinh trên các khoản tiền này. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.
- 1.24 Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là giá trị được xác định từ các khoản Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ sau khi đã trừ đi Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và các chi phí khác có liên quan (nếu có). Việc tính toán Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được quy định tại Điều 26 của Hợp Đồng này.
- 1.25 Giá Trị Hoàn Lại:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng. Giá Trị Hoàn Lại được tính toán phù hợp với cơ sở kỹ thuật của sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn.
- 1.26 Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Hoàn Lại trừ đi các khoản Nợ (nếu có).
- 1.27 Hành Vi Phạm Tội:** là các hành vi của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, hoặc Người Thụ Hưởng gây ra nguy hiểm cho chính mình hoặc cho xã hội theo quy định tại Bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đã có phán quyết của tòa án có thẩm quyền về việc hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự.
- 1.28 Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường:** là các quyền lợi bảo hiểm được cung cấp theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và các điều khoản và điều kiện của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường. Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng hay (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.29 Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản:** là các quyền lợi bảo hiểm được quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15 và 16 của Hợp Đồng này.

1.30 Tai Nạn: nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải:

- Là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm; và
- Xảy ra ngoài sự tiên liệu, ngoài sự kiểm soát, không chủ định và ngoài ý muốn của Người Được Bảo Hiểm; và
- Gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng (90) ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

ĐIỀU 2 ▸ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là các văn bản được lập, ký và cung cấp hợp lệ bởi Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên khác liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bao gồm đơn yêu cầu bảo hiểm, tất cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ y tế nào được cung cấp cho Công Ty vì mục đích yêu cầu bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm phải được Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm ký.
- 2.2** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, điều khoản và điều kiện bảo hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản, Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có), cùng với (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng, Trang Hợp Đồng sẽ tạo thành toàn bộ thỏa thuận của các bên ("**Hợp Đồng**") điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc yêu cầu và chấp thuận bảo hiểm.
- 2.3** Công Ty sẽ không bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm và Hợp Đồng sẽ không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nếu:
- Không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của chính Người Được Bảo Hiểm, hoặc nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm về việc cấp bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Người Được Bảo Hiểm hoặc của cha/mẹ hoặc

người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm chưa thành niên sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản;

- b) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm không có quan hệ bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Trong các trường hợp này, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng và chỉ hoàn lại các khoản phí bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm thực tế đã nộp, không có lãi, sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, (ii) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (iii) các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã nộp nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

- 2.4** Nếu Hợp Đồng được thay đổi hoặc được sửa đổi theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm thì những thay đổi hoặc sửa đổi đó chỉ có hiệu lực sau khi Công Ty ban hành văn bản chấp thuận có chữ ký của Tổng Giám Đốc hoặc người được ủy quyền.

ĐIỀU 3 ▸ BẢO HIỂM TẠM THỜI

- 3.1** Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản tử vong do *Tai Nạn*, Công Ty sẽ chi trả một khoản tiền bằng tổng Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm cơ bản/sản phẩm chính ghi trên tất cả hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó hoặc hai trăm triệu (200.000.000) đồng, tùy theo số nào nhỏ hơn. Công Ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thu Hưởng có tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ cấp lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng, Công Ty sẽ chỉ trả lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi. Thời hạn bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng đối với các Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản và không áp dụng cho các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường. Trong trường hợp Công Ty chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời, Công Ty sẽ không hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời là khoảng thời gian được tính từ khi Công Ty đóng dấu xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã nhận được

đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời Hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ chấm dứt vào Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày Công Ty ban hành văn bản tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

- 3.2** Điều kiện áp dụng bảo hiểm tạm thời: quyền lợi bảo hiểm tạm thời chỉ được chi trả nếu dựa trên các thông tin kê khai tại hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các yêu cầu bảo hiểm với các điều kiện tiêu chuẩn.

- 3.3** Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không có hiệu lực và Công Ty sẽ chỉ trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế và chi phí mà Công Ty phải thanh toán trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tỉnh táo hay mất trí; hoặc
- b) Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c) Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thu Hưởng; hoặc
- d) Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV); hoặc
- e) Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

3.1

ĐIỀU 4 ▸ THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công Ty, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có), và bộ Hợp Đồng. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công Ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa hoặc bất kỳ khoản quyền lợi bảo hiểm nào mà Công Ty đã trả liên quan đến Hợp Đồng, nếu có.

ĐIỀU 5 ▸ NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

- 5.1** Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).
- 5.2** Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
 - b) Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm (b) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

ĐIỀU 6 ▸ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 6.1** Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các

thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có). Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.

- 6.2** Vào bất kỳ thời điểm nào, kể cả sau khi sự kiện bảo hiểm đã phát sinh hoặc Hợp Đồng hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) đã chấm dứt, nếu có bằng chứng cho thấy Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không chính xác, thiếu hoặc làm sai lệch hồ sơ, làm ảnh hưởng đến quyết định của Công Ty về việc chấp thuận bảo hiểm, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc bất kỳ Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan nào. Công Ty có quyền không hoàn trả bất cứ khoản phí bảo hiểm nào đã đóng, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Công Ty chỉ hoàn trả Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả còn lại sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên. Tại thời điểm Công Ty phát hiện hành vi gian dối (nếu có), bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

ĐIỀU 7 ▸ TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 7.1** Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công Ty có thể xem xét tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường, Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và/hoặc các khoản chi phí khác theo Tuổi đúng theo quy định thẩm định của Công Ty tại từng thời điểm và điều chỉnh Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tương ứng với Tuổi thật và/hoặc giới tính đúng. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và các thông tin của Người Được Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh để cập nhật các thông tin chính xác.

7.2 Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 1.4 hoặc các quy định của các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có), Công Ty có quyền hủy bỏ Hợp Đồng này hoặc (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có). Trong trường hợp hủy bỏ Hợp Đồng, Công Ty sẽ hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm số phí bảo hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu có), (ii) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (iii) các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

ĐIỀU 8 ▶ MIỄN TRUY XÉT

8.1 Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 7 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 6, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và chấp thuận bảo hiểm của Công Ty sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng đã có hiệu lực ít nhất hai mươi tư (24) tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

8.2 Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công Ty sẽ tạm hoãn hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm.

ĐIỀU 9 ▶ TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định tại Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng Đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 10 ▶ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Trong phạm vi của Điều 10 này, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản.

10.1 Bên Mua Bảo Hiểm

a) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân bị tử vong:

(i) Nếu Người Được Bảo Hiểm dưới 18 Tuổi thì (những) người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm phải cùng thống nhất chỉ định một người trong số (những) người thừa kế hợp pháp này để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Người được chỉ định này phải hội đủ các điều kiện để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

(ii) Nếu Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên và hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

b) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật) và Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên, nếu Người Được Bảo Hiểm hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng. Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm chưa đủ 18 Tuổi, người giám hộ của Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Hợp Đồng này.

- c) Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực và tranh chấp về việc chỉ định Bên Mua Bảo Hiểm mới.

10.2 Người Thụ Hưởng

- a) Người Thụ Hưởng được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc được thay đổi và chấp thuận bởi Công Ty trong (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được hưởng các quyền lợi của Hợp Đồng, nếu và khi được Công Ty đồng ý chi trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp Đồng trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, sẽ được thanh toán cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm. Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì:
 - (i) quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người Thụ Hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng; hoặc
 - (ii) nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.
- c) Trừ trường hợp Người Thụ Hưởng đã được chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm, việc chỉ định Người Thụ Hưởng phải được lập thành văn bản và phải được sự chấp thuận của Công Ty bằng Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Người Thụ Hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công Ty mà không cần có sự đồng ý trước của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào.

- d) Bất kể đã có các quy định khác tại Hợp Đồng này và trừ trường hợp Công Ty chấp thuận bằng văn bản khác, trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- (i) Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Người Thụ Hưởng. Các quyền lợi liên quan đến Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc Rút Toàn Bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm;
- (ii) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hợp lệ, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho người thừa kế của Người Được Bảo Hiểm; và
- (iii) Trong mọi trường hợp, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm đồng ý.

- e) Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của sự chỉ định hoặc việc công bố Người Thụ Hưởng.

ĐIỀU 11 ▸ CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp Đồng phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này và pháp luật. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Hợp đồng bảo hiểm. Các yêu cầu thay đổi Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và gửi đến Công ty. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành Xác nhận thay đổi hợp đồng.

11.1 Các thay đổi cụ thể liên quan đến thông tin liên lạc, nơi cư trú, nghề nghiệp

- a) Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, di chuyển ra nước ngoài, họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.

- b) Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho Công Ty các thay đổi về nghề nghiệp, tính chất công việc hoặc về việc tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm bao gồm các hoạt động như: nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén và/hoặc các môn thể thao đối kháng có tính chất rủi ro tổn thương cao (ví dụ đấm bốc, quyền anh, đấu vật) của Người Được Bảo Hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi nêu trên.
- c) Công Ty có thể tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi, và/hoặc thay đổi Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, và/hoặc Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường (nếu có) và/hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm; và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Công Ty toàn quyền quyết định.
- d) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không thông báo thay đổi nghề nghiệp, tính chất công việc, nơi cư trú, việc di chuyển ra nước ngoài theo quy định tại Điều này, Công Ty có thể điều chỉnh lại các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng từ thời điểm xảy ra các thay đổi liên quan dựa trên những điều kiện riêng do Công Ty có toàn quyền quyết định, hoặc Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và thanh toán Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào ngày Công Ty có thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có).

11.2 Chuyển nhượng

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển nhượng Hợp Đồng trong khi Hợp Đồng vẫn đang có hiệu lực nếu có văn bản yêu cầu và được Công Ty chấp thuận bằng văn bản thông qua việc phát hành Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Đối tượng nhận chuyển nhượng hợp đồng phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm như quy định tại Điều 1.3.
- b) Sau khi chuyển nhượng, người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định của Hợp Đồng.

CHƯƠNG II ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, phụ thuộc vào các loại trừ bảo hiểm tương ứng, điều khoản của Chương 2 này quy định các quyền lợi bảo hiểm (i) cho Người Được Bảo Hiểm và (ii) theo Số Tiền Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản.

Các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường sẽ được áp dụng cho Người Được Bảo Hiểm của từng quyền lợi tương ứng như được thể hiện tại Trang Hợp Đồng hoặc các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có) và theo các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường, nếu có.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, Công Ty sẽ tính toán và khấu trừ thuế đối với phần phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Người Được Bảo Hiểm (nếu có) khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm hoặc khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp Đồng này căn cứ theo các quy định về thuế tại thời điểm chi trả.

ĐIỀU 12 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG

12.1 Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Công Ty sẽ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong là:

Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: số lớn hơn giữa:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tính đến ngày có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.

Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: tổng số tiền của:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; và
- (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tính đến ngày có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.

12.2 Bất kể đã có quy định tại Điều 12.1, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm theo quy định của Điều 12.1 sẽ được điều chỉnh theo Tuổi và tỷ lệ dưới đây:

| Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm tử vong | Tỷ lệ điều chỉnh (% của Số Tiền Bảo Hiểm) |
|--|---|
| Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi | 20% |
| Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi | 40% |
| Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi | 60% |
| Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi | 80% |

12.3 Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong như được nêu tại Điều 12.1 hoặc 12.2 nêu trên, Công Ty sẽ xem xét:

- a) Cộng:
 - (i) Các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường theo quy định của điều khoản Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường kèm theo Hợp Đồng này (nếu có);
 - (ii) Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có);
 - (iii) Các khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường (nếu có), Phí Quản Lý Hợp Đồng, không có lãi, từ sau thời điểm tử vong của Người Được Bảo Hiểm.
- b) Trừ đi:
 - (i) Nợ (nếu có);
 - (ii) Tất cả các Quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm tử vong mà Công Ty đã thanh toán (nếu có).

ĐIỀU 13 › QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và nếu Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, Công Ty sẽ chi trả toàn bộ Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả cho Bên Mua Bảo Hiểm.

ĐIỀU 14 › QUYỀN LỢI HƯỞNG LÃI TỪ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Trong thời gian Hợp Đồng đang còn hiệu lực, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được tích lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư được Công Ty công bố theo các quy định được nêu tại Điều 26.

ĐIỀU 15 › QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

15.1 Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ năm (05) và các Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo sau đó, Công Ty sẽ chi trả vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không phải năm phần trăm (0,5%) của giá trị trung bình của mười hai (12) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại mười hai (12) Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng gần nhất, bao gồm Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng tại thời điểm đang xem xét, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Tại thời điểm xem xét, Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực và chưa từng bị mất hiệu lực trong bất kỳ thời điểm nào trong *thời hạn xem xét*; và
- b) Không có giao dịch tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nào trong suốt *thời hạn xem xét*;
- c) Không có giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trong suốt *thời hạn xem xét*; và
- d) Tại thời điểm xem xét, tổng của (các) khoản: (i) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (bao gồm cả khoản phí bảo hiểm được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng như được nêu tại Điều 20.2) và (ii) Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng cộng dồn trong *thời hạn xem xét* phải bằng hoặc lớn hơn (tổng) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm trong toàn bộ thời hạn xem xét liên quan; và
- e) Tại thời điểm xem xét, Số Tiền Bảo Hiểm hiện tại phải bằng hoặc lớn hơn Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm cấp Hợp Đồng.

15.2 Vì mục đích của Điều 15 này, *thời hạn xem xét* được xác định là:

- a) *Thời hạn xem xét đầu tiên* là Năm (05) Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; hoặc
- b) Mỗi Năm Hợp Đồng tiếp theo sau thời hạn xem xét đầu tiên.

ĐIỀU 16 › QUYỀN LỢI GIA TĂNG SỐ TIỀN BẢO HIỂM KHÔNG CẦN THẨM ĐỊNH

Trong thời gian Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02) và trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt Tuổi sáu mươi lăm (65), Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn và/hoặc có con (con ruột), với các điều kiện sau:

- a) Người Được Bảo Hiểm đã được Công Ty chấp thuận bảo hiểm với điều kiện tiêu chuẩn vào thời điểm phát hành Hợp Đồng hoặc thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- b) Yêu cầu thay đổi và các chứng từ được gửi đến Công Ty trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết hôn hoặc có con; và
- c) Số Tiền Bảo Hiểm tăng tối đa mỗi lần là năm mươi phần trăm (50%) Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm

phát hành Hợp Đồng nhưng không vượt quá một tỷ (1.000.000.000) đồng cho mỗi lần tăng.

- d) Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm tối đa của sản phẩm này.
- e) Số lần tối đa yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều này là ba (03) lần trong suốt thời hạn Hợp Đồng.
- f) Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm tăng.
- g) Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm nêu tại Điều này tùy từng thời điểm.

Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi được Công Ty chấp thuận. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng và/hoặc các điều kiện của Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) có thể được Công Ty điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới.

CHƯƠNG III › CÁC LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU 17 › CÁC LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản nào là do nguyên nhân trực tiếp liên quan đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian hai (02) năm kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không. Đối với khoản tăng của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng với thời gian hai (02) năm kể từ ngày việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm có hiệu lực; hoặc
- b) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng, uống, hút hoặc hít bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- c) Do Hành Vi Phạm Tội của Người Thụ Hưởng, Người Được Bảo Hiểm hoặc Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- d) Liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, (ii) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (iii) các chi phí kiểm tra y tế. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

ĐIỀU 18 › CÁC LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TĂNG CƯỜNG

18.1 Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường nào là do nguyên nhân trực tiếp liên quan đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Bạo loạn, ấu dả, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố, cho dù Người Được Bảo Hiểm có thực sự tham gia hay không; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn khi di chuyển hoặc đi lại bằng máy bay, hoặc tham gia trên các phương tiện vận chuyển hàng không, trừ khi Người Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm khi vi phạm pháp luật hoặc cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc

- h) Tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm bao gồm các hoạt động như: nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén và/hoặc các môn thể thao đối kháng có tính chất rủi ro tổn thương cao (ví dụ đấm bốc, quyền anh, đấu vật).

18.2 Trong trường hợp sự kiện dẫn đến phát sinh việc chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) là do hành vi cố ý hoặc Hành Vi Phạm Tội của một trong số những Người Thụ Hưởng được chỉ định, Công Ty sẽ vẫn có thể xem xét để thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

CHƯƠNG IV › NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

ĐIỀU 19 › PHÍ BẢO HIỂM

19.1 Phí bảo hiểm và nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm

- a) Phí bảo hiểm có thể được thanh toán theo định kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- b) Trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên, Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng phí bảo hiểm để tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đóng cộng dồn (bao gồm khoản phí bảo hiểm được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng như được nêu tại Điều 20.2) phải lớn hơn hoặc bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu cộng dồn, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng.
- Từ Năm Hợp Đồng thứ tư (04), Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng phí để tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đóng cộng dồn tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng phải lớn hơn hoặc bằng ba (03) năm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu quy năm.
- c) Phương thức phân bổ phí bảo hiểm
- (i) Nếu các khoản phí bảo hiểm được nộp trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Kỳ Niệm Năm Hợp Đồng: khoản phí bảo hiểm này trước tiên sẽ được sử dụng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm của Năm

Hợp Đồng hiện tại và Năm Hợp Đồng tiếp theo liền kề. Tất cả các khoản phí bảo hiểm còn lại, sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại và Năm Hợp Đồng tiếp theo liền kề, sẽ được xem là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm và sẽ được phân bổ một cách tương ứng theo các quy định của Hợp Đồng này.

- (ii) Nếu các khoản phí bảo hiểm được nộp ngoài thời gian mười lăm (15) ngày trước Ngày Kỳ Niệm Năm Hợp Đồng: khoản phí bảo hiểm này trước tiên sẽ được sử dụng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại. Tất cả các khoản phí bảo hiểm còn lại sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại sẽ được xem là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm và sẽ được phân bổ một cách tương ứng theo các quy định của Hợp Đồng này.

- d) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu như quy định tại Điều 27. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm phải tuân thủ mức yêu cầu tối đa và tối thiểu do Công Ty quy định trên website của Công Ty tại từng thời điểm.

19.2 Công Ty có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo nhắc nhở về việc thanh toán phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc nhở nộp phí hay không.

ĐIỀU 20 › GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ HỢP ĐỒNG MẤT HIỆU LỰC

20.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày sẽ được bắt đầu kể từ ngày xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, tùy thuộc sự kiện nào xảy ra trước:

- a) Trong giai đoạn ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên:
- (i) Vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí mà Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đóng cộng dồn (bao gồm cả khoản phí bảo hiểm được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng như được nêu tại Điều 20.2) nhỏ hơn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu cộng dồn, hoặc

(ii) Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ nhỏ hơn không (0).

Hoặc:

b) Kể từ Năm Hợp Đồng thứ tư (04) trở đi: Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ nhỏ hơn không (0).

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

20.2 Vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm như nêu tại điểm (i) Điều 20.1.(a), nếu Công Ty vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đóng cho Hợp Đồng và Bên Mua Bảo Hiểm không có yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng, Công Ty sẽ tự động khấu trừ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đóng phí bảo hiểm cho Hợp Đồng. Trong trường hợp Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nhỏ hơn Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được rút hết để đóng phí bảo hiểm cho Hợp Đồng. Khoản khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nêu tại Điều này vẫn phải được áp dụng mức Phí Ban Đầu như quy định tại Điều 27.

20.3 Kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm như quy định tại Điều 20.1 nêu trên, nếu: (i) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đóng cộng dồn sau khi đã bao gồm khoản phí bảo hiểm rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nêu tại điều 20.2 vẫn nhỏ hơn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu cộng dồn xác định tại ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, hoặc (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ vẫn nhỏ hơn không (0) thì Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực với Giá Trị Tài Khoản bằng không (0).

20.4 Trong suốt thời hạn Hợp Đồng mất hiệu lực như được nêu tại Điều 20.3 nêu trên, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

20.5 Các khoản phí bảo hiểm cộng dồn nêu tại Điều 20 này được tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho đến bất kỳ thời điểm xem xét nào được nêu cụ thể tại Điều này.

ĐIỀU 21 ▸ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng bằng văn bản theo mẫu của Công Ty; và
- b) Bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm được Công Ty chấp nhận; và
- c) Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ:
 - (i) Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian gia hạn đóng phí (nếu có); và
 - (ii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu cộng dồn chưa thanh toán tính đến ngày Công Ty chấp thuận việc khôi phục Hợp Đồng; và
 - (iii) Nợ chưa trả và lãi được tính với mức lãi suất theo quy định đăng tải trên website của Công Ty; và
 - (iv) Một khoản phí để duy trì Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng theo thông báo của Công Ty tại thời điểm khôi phục Hợp Đồng.

Nếu được Công Ty chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

ĐIỀU 22 ▸ RÚT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

22.1 Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực và bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02), Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản đến Công Ty, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả; và
- b) Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút không thấp hơn giá trị rút tối thiểu theo quy định được đăng tải trên website của Công Ty tại từng thời điểm; và
- c) Sau khi rút, số dư còn lại trong Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không thấp hơn mức quy định của Công Ty tại từng thời điểm đăng tải trên website của Công Ty; và
- d) Bên Mua Bảo Hiểm phải trả Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được quy định tại Điều 27.6.

22.2 Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi rút nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm đó. Trong trường hợp điều

chính, Số Tiền Bảo Hiểm mới này phải đáp ứng điều kiện về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định trên website của Công Ty.

ĐIỀU 23 › CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN/ RÚT TOÀN BỘ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn để nhận Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công Ty.

ĐIỀU 24 › TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

24.1 Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực và bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02), Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng nếu tổng giá trị tạm ứng (bao gồm yêu cầu tạm ứng trong quá khứ và hiện tại, cộng lãi chưa hoàn trả) không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả của Hợp Đồng tại thời điểm yêu cầu tạm ứng và không thấp hơn mức tối thiểu do Công Ty quy định trên website của Công Ty vào từng thời điểm.

24.2 Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán lãi cho các khoản tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng theo mức và cách thức quy định trên website của Công Ty.

24.3 Bên Mua Bảo Hiểm có thể hoàn trả giá trị tạm ứng và lãi phát sinh vào bất cứ lúc nào nếu khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng mức thanh toán tối thiểu do Công Ty quy định trên website của Công Ty tại từng thời điểm.

24.4 Công Ty có quyền khấu trừ các khoản tạm ứng (cộng lãi) trước khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.

ĐIỀU 25 › QUYỀN THAY ĐỔI CHI TIẾT CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

25.1 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

- a) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, bên cạnh Quyền Lợi Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm Không Cần Thẩm Định, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm với các điều kiện sau:
 - (i) Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu thay đổi bằng văn bản theo mẫu của Công Ty; và
 - (ii) Đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: Bên Mua Bảo Hiểm phải cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm theo quy định thẩm định của Công Ty; và
 - (iii) Bên Mua Bảo Hiểm chỉ có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02) trở đi; và
 - (iv) Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm này; và
 - (v) Nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản hiện tại thấp hơn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Tối Thiểu sau khi thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm.
- b) Đối với yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sang Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: Số Tiền Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi thay đổi bằng tổng của Số Tiền Bảo Hiểm trước khi thay đổi và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại thời điểm yêu cầu thay đổi.
- c) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường (nếu có) và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng và các điều kiện của Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) có thể được Công Ty điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm mới.
- d) Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/

hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm tùy từng thời điểm. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm chỉ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi được Công Ty chấp thuận.

25.2 Thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản với các điều kiện sau:

- a) Cung cấp yêu cầu thay đổi đã được điền hoàn chỉnh theo mẫu của Công Ty; và
- b) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi thay đổi tuân thủ mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối thiểu và tối đa do Công Ty quy định trên website của Công Ty tại từng thời điểm; và
- c) Đối với yêu cầu tăng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm theo thông báo của Công Ty; và
- d) Thanh toán mọi khoản Nợ chưa trả.

Việc thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi được Công Ty chấp thuận và được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành và có thể ảnh hưởng đến Số Tiền Bảo Hiểm.

25.3 Tham gia thêm hoặc hủy bỏ (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

a) Tham gia thêm (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực và bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02), tùy thuộc vào chấp thuận của Công Ty, Hợp Đồng có thể bổ sung thêm các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường với điều kiện:

- i) Công Ty có cung cấp Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được yêu cầu; và
- ii) Người yêu cầu được bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các điều kiện được bảo hiểm theo các quy định của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan; và
- iii) Người Được Bảo Hiểm của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản đang trong độ tuổi từ một (01) tháng Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi vào ngày hiệu lực của Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường tương ứng; và
- iv) Các khoản Phí Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan đã được đóng đủ.

b) Hiệu lực của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

Nếu (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được thêm vào cùng thời điểm cấp Hợp Đồng, thì ngày hiệu lực và ngày cấp của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường đó là Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và Ngày Cấp Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng.

Nếu (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được Công Ty chấp thuận thêm vào sau thời điểm cấp Hợp Đồng, thì ngày hiệu lực và ngày cấp của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành. Ngoài các quy định cụ thể của Hợp Đồng này, việc chi trả các quyền lợi bảo hiểm sẽ tuân theo các điều khoản và điều kiện của từng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường tương ứng.

c) Hủy bỏ (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

Trong thời gian Hợp Đồng và (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường vẫn còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu:

- (i) Hủy bỏ (các) quyền lợi này.
- (ii) Công Ty không khấu trừ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

(Các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường được hủy bỏ sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

CHƯƠNG V ▸ THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 26 ▸ THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

26.1 Thông tin về cơ cấu và hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung

- a) Quỹ Liên Kết Chung (“Quỹ”) được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ và được tạo ra từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung do Công Ty phát hành. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Các tài sản tập trung chủ yếu vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác. Công Ty có toàn quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

- b) Công Ty bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Công Ty cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào theo các điều kiện về đầu tư của Công Ty.

26.2 Tỷ lệ lãi suất tích lũy

- a) Định kỳ hàng tháng, Công Ty sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới sau khi đã khấu trừ Phí quản lý quỹ và Phí ngân hàng. Ngoài các khoản phí nêu trên, Công Ty có thể bổ sung các loại chi phí khác sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận.
- b) Định kỳ hàng tháng, dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như nêu tại phần a Điều 26.2, Công Ty sẽ thông báo mức Lãi suất công bố áp dụng cho các Hợp Đồng.
- c) Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công Ty sẽ đánh giá lại kết quả hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung trong năm vừa qua. Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Công Ty sẽ chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trong năm tài chính tiếp theo, sau khi khấu trừ các Phí liên quan (nếu có).
- d) Trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng của Bên Mua Bảo Hiểm vẫn giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Công Ty đã áp dụng.
- e) Công Ty cam kết tỷ lệ lãi suất đầu tư sẽ không thấp hơn (i) bốn phần trăm mỗi năm (4%/năm) cho năm (05) Năm Hợp Đồng đầu tiên, và (ii) ba phần trăm mỗi năm (3%/năm) từ Năm Hợp Đồng thứ sáu (06) đến Năm Hợp Đồng thứ mười (10), và hai phần trăm mỗi năm (2%/năm) cho những Năm Hợp Đồng tiếp theo. Mức Lãi suất đầu tư sẽ là Lãi suất cao hơn giữa lãi suất công bố và Lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu.

26.3 Thông tin về Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ thay đổi và được điều chỉnh theo các giao dịch của Hợp Đồng bao gồm:

- a) Tăng sau khi cộng vào Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ;

- b) Tăng sau khi được cộng phần lãi đầu tư;
- c) Tăng sau khi được cộng vào Quyền lợi đặc biệt khi duy trì Hợp Đồng (nếu có);
- d) Giảm sau khi trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng (ngoại trừ trường hợp miễn Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng nếu Hợp Đồng có đính kèm Quyền Lợi Miễn Khoản Khấu Trừ Dành Cho Người Được Bảo Hiểm và/hoặc Quyền Lợi Miễn Khoản Khấu Trừ Dành Cho Bên Mua Bảo Hiểm);
- e) Giảm sau khi trừ khoản rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đóng Phí bảo hiểm;
- f) Giảm sau khi trừ khoản Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc Rút Toàn Bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và Phí đi kèm.

Hàng năm, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được thông báo đến Bên Mua Bảo Hiểm bằng văn bản.

CHƯƠNG VI - CÁC KHOẢN PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

ĐIỀU 27 - CÁC LOẠI PHÍ

27.1 Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu sẽ được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và tuân theo tỷ lệ sau:

| Năm Hợp Đồng | Phí Bảo Hiểm Định Kỳ | Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm |
|--|----------------------|------------------------|
| 1 | 55% | 5% |
| 2 | 33% | 5% |
| 3 | 27% | 5% |
| 4 | 10% | 5% |
| 5 | 5% | 5% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 06 đến Năm Hợp Đồng thứ 10 | 3% | 3% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi | 1% | 1% |

27.2 Phí Quản Lý Hợp Đồng

- a) Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
- b) Trong năm 2015, Phí Quản Lý Hợp Đồng là hai mươi

lăm ngàn (25.000) đồng mỗi tháng và sẽ tự động tăng hai ngàn (2.000) đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ không vượt quá sáu mươi ngàn (60.000) đồng mỗi tháng.

- c) Công Ty có quyền thay đổi Phí Quản Lý Hợp Đồng hoặc mức tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Nếu có sự thay đổi, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.

27.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

- a) Trong khi Hợp Đồng còn hiệu lực, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
- b) Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng.

27.4 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường

- a) Trong khi (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường (nếu có) còn hiệu lực, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Trong Năm Hợp Đồng thứ nhất (01), Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được hưởng ưu đãi với mức tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường bằng năm mươi phần trăm (50%) tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường tiêu chuẩn. Từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02) trở đi, tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường bằng một trăm phần trăm (100%) tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường tiêu chuẩn.
- b) Tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Tỷ lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Tăng Cường có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng.

27.5 Phí Chấm Dứt Hợp Đồng

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước ngày đáo hạn, và sẽ thay đổi tùy thuộc vào Năm Hợp Đồng. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng là tỷ lệ phần trăm tính trên

Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng và tuân theo bảng sau:

| Năm Hợp Đồng | Phí Chấm Dứt Hợp Đồng (% của Phí Bảo Hiểm Định Kỳ quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng) |
|--|--|
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 01 đến Năm Hợp Đồng thứ 03 | 100% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 đến Năm Hợp Đồng thứ 05 | 90% |
| 6 | 50% |
| 7 | 40% |
| 8 | 30% |
| 9 | 20% |
| 10 | 10% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi | 0% |

27.6 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

| Năm Hợp Đồng | Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (% của số tiền rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng) |
|--|---|
| 1 | Không cho phép rút tiền |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 02 đến Năm Hợp Đồng thứ 03 | 20% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 đến Năm Hợp Đồng thứ 05 | 18% |
| 6 | 10% |
| 7 | 8% |
| 8 | 6% |
| Từ Năm Hợp Đồng thứ 9 trở đi | 0% |

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được khấu trừ vào số tiền yêu cầu rút trước khi Công Ty chi trả số tiền rút này cho Bên Mua Bảo Hiểm.

27.7 Phí Quản Lý Quỹ

- a) Phí Quản Lý Quỹ theo quy định trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng hoặc Thông báo của Công Ty (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi Công Ty

thông báo lãi suất công bố như quy định tại Điều 26.2.

- b) Phí Quản Lý Quỹ tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và có thể thay đổi. Nếu Công Ty có thay đổi tăng so với mức hai phần trăm một năm (2%/năm) thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Quỹ mới.

CHƯƠNG VII - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM – GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN VÀ TRANH CHẤP – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

ĐIỀU 28 - THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

28.1 Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản và quyền lợi bảo hiểm của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

a) Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

b) Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong của Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản

Trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:

- (i) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác; và
- (ii) Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền); và
- (iii) Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y

khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có); và

(iv) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp); và

(v) Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm.

c) Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm của (các) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường

Ngoài các chứng từ được quy định thêm tại các Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường, một (01) trong các chứng từ giải quyết quyền lợi bảo hiểm nêu tại điểm b Điều 28.1 này cũng sẽ được áp dụng tương ứng với từng Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường liên quan. Các chứng từ cụ thể sẽ được quy định rõ tại điều khoản của mỗi Quyền Lợi Bảo Hiểm Tăng Cường đó.

d) Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

(i) Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.

(ii) Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng áp dụng tại thời điểm thanh toán.

28.2 Thủ tục chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn

Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công Ty;
- b) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp).

28.3 Thủ tục giải quyết quyền lợi đáo hạn Hợp Đồng

Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:

- a) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi đáo hạn do Công Ty cung cấp đã được điền đầy đủ và chính xác,
- b) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp).

ĐIỀU 29 › GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN VÀ TRANH CHẤP

- 29.1** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 29.2** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.
- 29.3** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là ba (03) năm, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 30 › CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- 30.1** Ngày Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn như nêu tại Điều 22; hoặc
- 30.2** Hợp Đồng mất hiệu lực; hoặc
- 30.3** Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; hoặc
- 30.4** Ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- 30.5** Các trường hợp khác như được quy định tại Hợp Đồng này.

Việc chấm dứt Hợp Đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.